

Phụ lục số XXIV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)
Mẫu số 1.

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN THÔNG NHẤT
Số: 789 /GKSK – BVTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



1. Họ và tên (viết chữ in hoa): NGUYỄN THANH NAM
 2. Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
 3. Sinh Ngày 16 tháng 02 năm 1979 (Tuổi:) 46
 4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/định danh CD : 040079080998
 5. Cấp ngày 22/11/2021 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính - TT.XH
 6. Chỗ ở hiện tại: 316, Huyện Thủ Mai, ấp 19, Tân Hiệp, Hố Nam, T. HCM
 Số điện thoại: 0973.805.279

* Lưu ý: Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân
 7. Lý do khám sức khỏe: Bổ sung hồ sơ hồ' nhiệm cần bộ

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☐ b) Có ☐ ; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	TT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	☐	☐	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	☐	☐
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	☐	☐	13	Bệnh tâm thần	☐	☐
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	☐	☐	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	☐	☐
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thăng bằng	☐	☐	15	Ngất, chóng mặt	☐	☐
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	☐	☐	16	Bệnh tiêu hóa	☐	☐
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt slent mạch, ghép tim)	☐	☐	17	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngáy to	☐	☐

7	Tăng huyết áp	☐	☐	18	Tai biến mạch máu não hoặc liệt	☐	☐
8	Khó thở			19	Bệnh hoặc tổn thương cột sống		
9	Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính	☐	☐	20	Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục	☐	☐
10	Bệnh thận, lọc máu	☐	☐	21	Sử dụng ma túy và chất gây nghiện	☐	☐
11	Nghiện rượu, bia	☐	☐	22	Bệnh khác (ghi rõ)	☐	☐

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

.....

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ):

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

T.P. HCM... ngày 08... tháng 4... năm 2025
 Người đề nghị khám sức khỏe
 (Ký và ghi rõ họ, tên)

I. KHÁM THỂ LỰC

- Chiều cao: 164 cm; - Cân nặng: 76 kg; - Chỉ số BMI:
 - Mạch: 86 lần/phút; - Huyết áp: 130 / 80 mmHg
 Phân loại thể lực:

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám			Họ tên, chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
1.	Nội khoa		
a)	Tuần hoàn:		
	Phân loại:		
b)	Hô hấp:		✓
	Phân loại:		
c)	Tiêu hóa:	✓	BSCK2 Phùng Hoàng Đại
	Phân loại:		
d)	Thận- tiết niệu		
	Phân loại:		

Nội dung khám		Họ tên, chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
1. Nội khoa		
d)	Nội tiết:	
	Phân loại:	
e)	Cơ - xương - khớp:	
	Phân loại:	
g)	Thần kinh:	Ths.BS. NGUYỄN THẾ HÂN
	Phân loại:	
h)	Tâm thần:	
	Phân loại:	BSCK2. Phùng Hoàng Đại
2. Ngoại khoa, Da liễu:		
	- Ngoại khoa:	
	Phân loại:	
	- Da liễu:	
	Phân loại:	Ths.BS. NGUYỄN THẾ HÂN
3. Sản phụ sản:		
	Phân loại:.....	
4. Mắt:		
Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải Mắt trái Có kính: Mắt phải Mắt trái		
Các bệnh về mắt (nếu có):		RS.CK1. Thiên Nguyễn Minh Hằng
Phân loại:		
5. Tai - Mũi - Họng		
Kết quả khám thính lực:		
Tai trái: Nói thườngm; Nói thầmm		
Tai phải: Nói thườngm; Nói thầmm		
Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):		BS.CK2. Nguyễn Vĩnh Phước
Phân loại:		
6. Răng - Hàm - Mặt		
Kết quả khám: Hàm trên:		
Hàm dưới:		
Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có):		BS.CK1. Đào Thị Lợi
Phân loại:		

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu: a) Công thức máu: Số lượng HC: M/uL Số lượng Bạch cầu: K/uL Số lượng tiểu cầu: K/uL b) Sinh hóa máu: Đường máu: mmol/L Urê: mmol/L, Creatinin: μ mol/L ASAT(GOT): U/L, ALAT (GPT): U/L	
2. Xét nghiệm nước tiểu: a) Đường: b) Protein: c) Khác (nếu có):	
3. Chẩn đoán hình ảnh (XQ tim phổi thẳng):	

IV. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe:
2. Các bệnh, tật (nếu có):
-

ngày 03 tháng 04 năm 2025

NGƯỜI KẾT LUẬN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

 TS.BS. NGUYỄN THẾ HÂN